TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 05 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hoa; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ninh Văn S, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông N có quan hệ quen biết với anh Ninh Văn S vì là người ở trong cùng xã. Ngày 07/4/2021 anh S có đến nhà ông hỏi vay tiền nói để mua nhà đất của chị Nguyễn Thị N1, tin tưởng anh S vay tiền mua nhà đất, nên ông

có cho anh S vay số tiền 95.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng. Ngoài ra, trước đó anh S cũng có vay tiền của ông nhưng đã trả nợ gốc, còn nợ lại số tiền lãi là 8.000.000 đồng, nên khi anh S vay tiền ông vào ngày 07/4/2021, anh S có viết 02 giấy vay tiền và nhận nợ với tổng số tiền là 103.000.000 đồng. Sau khi vay tiền anh S mới trả được cho ông 2.375.000 đồng tiền lãi (đây là tiền lãi tháng thứ nhất, anh S trả lãi ngay khi vay tiền ngày 07/4/2021), ngoài ra chưa trả thêm cho ông số tiền nợ gốc, nợ lãi nào khác. Ông đã nhiều lần tìm gặp anh S để đòi nợ, nhưng anh S cố tình trốn tránh việc trả nợ cho ông, nên ông đã làm đơn tố cáo đề nghị Công an huyện T giải quyết, thì Công an huyện trả lời là vụ việc không có dấu hiệu tội phạm, nên hướng dẫn khởi kiện ra Tòa án giải quyết. Tại đơn khởi kiện ông N đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh S phải trả nợ số tiền 103.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,7%/năm. Qúa trình giải quyết vụ án và tài phiên tòa hôm nay ông N có ý kiến thay đổi yêu cầu khởi kiện, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó ông N đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh S phải trả số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng; tiền lãi của số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng theo lãi suất là 1,5%/tháng; tiền nợ tiền lãi của lần vay trước 8.000.000 đồng.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là anh Ninh Văn S, nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do, cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án không lấy được lời khai.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại Công an huyện T trong quá trình giải quyết đơn thư của ông Nguyễn Văn N theo quy định. Ngày 18/4/2023 Công an huyện T có Công văn số 346/CATX trả lời Tòa án và cung cấp các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết đơn thư. Về kết quả xác minh như sau: Ngày 07/4/2021 ông Nguyễn Văn N cho anh Ninh Văn S vay số tiền 103.000.000 đồng, chia làm 02 lần, việc vay mượn tiền là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, cụ thể: lần thứ nhất vay 95.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, khi vay hai bên có viết giấy biên nhận tiền; lần thứ 2 vay 8.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng, khi vay hai bên có viết giấy biên nhận tiền. Qua làm việc với anh S, xác định anh S thừa nhận việc đã vay tiền của ông N, nhưng do khó khăn về kinh tế nên chưa trả tiền, đã xin khất nhiều lần; Anh S hiện đang làm ăn sinh sống tại địa phương. Kết luận: Không đủ cơ sở xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ninh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt trong quá

trình giải quyết vụ án không có lý do, vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đối với anh Ninh Văn S về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", buộc anh Ninh Văn S có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng; Nợ tiền lãi của khoản vay trước 8.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng theo lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 07/4/2021, trừ đi số tiền 2.375.000 đồng (là tiền lãi anh S đã trả trước). Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn N đã rút. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là anh Ninh Văn S, cư trú tại thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ninh Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Qúa trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 07/01/2023 và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn N có ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của số tiền nợ 8.000.000 đồng, theo đó ông N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ 8.000.000 đồng. Việc ông N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó cần đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi của số tiền nợ 8.000.000 đồng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về yêu cầu buộc anh Ninh Văn S phải trả số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng, nợ tiền lãi của khoản vay khác 8.000.000 đồng, thấy rằng: "Giấy vay tiền cá nhân, đề ngày 07/4/2021" có thể hiện nội dung: ngày 07/4/2021 Ninh Văn S, sinh năm 1997, trú quán xóm A, Q, T, Thanh Hóa vay của Nguyễn Văn N, xóm G, xã Q 95.000.000đ; hẹn đến 07/5/2021 trả đầy đủ số tiền nợ; có chữ ký người vay tiền Ninh Văn S, người cho vay tiền Nguyễn Văn N; "Giấy biên nhận nợ lãi tiền vay, đề ngày 07/4/2021" thể hiện nội

dung: Ninh Văn S còn nợ Nguyễn Văn N số tiền lãi chưa trả là 8.000.000đ. Xét "Giấy vay tiền cá nhân, đề ngày 07/4/2021" và "Giấy biên nhận nợ lãi tiền vay, đề ngày 07/4/2021" được xác lập theo điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, có nội dung phù hợp không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên có hiệu lực, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ninh Văn S1 theo quy định, anh S biết được việc Tòa án đang giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đòi nợ anh Ninh Văn S số tiền 103.000.000 đồng, nhưng anh S luôn vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đây là lỗi của anh S. Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ tại Công an huyện T trong quá trình giải quyết đơn thư của ông Nguyễn Văn N, các tài liệu gồm Bản tự khai ngày 08/9/2022, Biên bản ghi lời khai ngày 08/9/2022 của anh Ninh Văn S đều thể hiện nội dung: Anh S thừa nhận tổng số tiền đã vay của ông Nguyễn Văn N là 103.000.000đ, cụ thể: Trong ngày 07/4/2021 anh S vay 02 lần tiền, lần thứ 1 vay 95.000.000đ, lần thứ 2 vay 8.000.000đ, hai bên có viết giấy vay tiền. Do có khó khăn về kinh tế nên chưa trả được nợ cho ông N; anh S cam kết sẽ trả nợ cho ông N.

Từ những phân tích trên, có cơ sở khẳng định: Ngày 07/4/2021 anh Ninh Văn S có vay của ông Nguyễn Văn N số tiền 95.000.000 đồng và có xác nhận nợ ông N 8.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay trước đó chưa trả. Do anh S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên việc ông N khởi kiện đòi nợ số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng, nợ tiền lãi của khoản vay trước đó chưa trả 8.000.000 đồng, là có cơ sở và phù hợp với pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi của số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng, thấy rằng: Trong giấy vay tiền cá nhân, đề ngày 07/4/2021 có thể hiện: Hai bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, trả lãi đầy đủ hàng tháng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ông N chỉ yêu cầu tính lãi theo lãi suất 1,5%/tháng, xét yêu cầu tính lãi theo lãi suất 1,5%/tháng = 0,05%/ngày của ông N là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Vì vậy cần buộc anh S phải trả lãi theo lãi suất là 1,5%/tháng. Ông N yêu cầu tính lãi từ thời điểm vay 07/4/2021 đến ngày xét xử (05/5/2023) là 02 năm 28 ngày = 758 ngày. Vì vậy xác định số tiền lãi anh S phải trả cho ông N là 95.000.000đ x 758 ngày x 0,05%/ngày = 36.005.000 đồng. Căn cứ vào "giấy vay tiền cá nhân, đề ngày 07/4/2021", có nội dung thể hiện: anh S đã trả lãi đến ngày 07/5/2021 là 2.375.000 đồng; cũng như lời khai của ông N tại phiên tòa xác nhận việc anh S đã trả được 2.375.000 đồng tiền lãi. Như vậy, anh S còn nợ ông N số tiền lãi tính đến ngày 05/5/2023 là 36.005.000 đồng – 2.375.000 đồng = 33.630.000 đồng.

[5] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2023 anh Ninh Văn S còn nợ ông Nguyễn Văn N số tiền gồm: Nợ gốc 95.000.000 đồng; tổng số tiền nợ lãi = 33.630.000đ (tiền lãi của khoản vay 95.000.000đ) + nợ tiền lãi 8.000.000đ (tiền lãi

của khoản vay trước đó chưa trả) = 41.630.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 136.630.000 đồng.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông N được chấp nhận, nên bị đơn là anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi và là người có công với cách mạng, nên đã được Tòa án miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

[7] Vê quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N về "phần yêu cầu tính lãi của số tiền nợ 8.000.000 đồng".

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N,

Buộc anh Ninh Văn S phải trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ tính đến ngày 05/5/2023 gồm: Nợ gốc 95.000.000đ *(chín mươi lăm triệu đồng)*, nợ tiền lãi 41.630.000đ *(bốn mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)*, tổng cộng: 136.630.000đ *(một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Ninh Văn S phải chịu 6.831.500đ *(sáu triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến